TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 121/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 26/7/2017
V/v: *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN PHƯƠNG LAN ANH**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **LÊ THỊ THU**
Ông **NGUYỄN VĂN QUÍ**
- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **TRƯƠNG ĐÌNH BẢO NGỌC**

Ngày 26/7/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 640/2016/TLST-HNGĐ ngày 09/6/2017 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/7/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2017/QĐHPT-HNGĐ ngày 21/7/2017 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ông **Trần Trọng A -** sinh năm 1974
Địa chỉ: 12 BS, VH, Nha Trang, Khánh Hòa. Có mặt

* *Bị đơn*: Bà **Bùi Thị Kim B -** sinh năm 1978
Địa chỉ: 17/2 BS, VH, Nha Trang, Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn (ông Trần Trọng A) trình bày tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải:

Tôi và cô Bùi Thị Kim B tự nguyện kết hôn năm 2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường VH, Nha Trang. Trong quá trình chung sống, cuộc sống vợ chồng có nhiều bất đồng và mâu thuẫn làm cho không khí gia đình luôn căng thẳng, ngột ngạt. Chúng tôi đã ly thân hơn 01 năm nay. Hiện tôi cảm thấy tình yêu và hạnh phúc không còn nữa nên tôi yêu cầu Tòa được ly hôn với cô B. Chúng tôi có 01 con chung là cháu Trần Bủi Thanh H, sinh ngày 16/10/2013, sau khi ly hôn tôi giao con cho cô B trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và tôi cấp dưỡng cho cháu H 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi tròn 18 tuổi. Tài sản chung và nợ chung tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tôi tự nguyện chịu toàn bộ án phí.

- Bị đơn (bà Bùi Thị Kim B) trình bày tại bản tự khai và biên bản hòa giải: Tôi đồng ý với lời trình bày của chồng tôi là anh A về quan hệ hôn nhân và về con chung. Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng tôi thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vả, chủ yếu là do công việc làm ăn. Nay, anh A yêu cầu ly hôn thì tôi không đồng ý vì tôi còn thương yêu anh A và con tôi còn rất nhỏ nên tôi muốn vợ chồng đoàn tụ để con tôi có cha. Về con chung: tôi đồng ý trực

tiếp nuôi con và yêu cầu anh A cấp dưỡng 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi con tôi tròn 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung: tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghe ý kiến trình bày của nguyên đơn và xem xét các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Việc ông Trần Trọng A khởi kiện yêu cầu được giải quyết ly hôn với bà Bùi Thị Kim B, xét yêu cầu khởi kiện của ông A là hoàn toàn đúng quy định pháp luật nên chấp nhận và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

Bị đơn bà Bùi Thị Kim B đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng bà B vẫn không có mặt tại phiên tòa ngày 21/7/2017. Tại phiên tòa hôm nay bà B vẫn vắng mặt, đây là lần thứ hai nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiếp tục tiến hành giải quyết vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Ông Trần Trọng A và bà Bùi Thị Kim B tự nguyện kết hôn với nhau, có Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn tại UBND phường VH– TP.Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa vào năm 2013 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo như ông A trình bày thì quá trình sống chung vợ chồng ông luôn xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vả nhau, bà B thường đe dọa ông A về mặt tinh thần, khiến ông A luôn lo sợ.

Bị đơn là bà B cũng xác nhận giữa bà và ông A có xảy ra nhiều mâu thuẫn do bà B thường hay ghen tuông, và hay mâu thuẫn nhau về công việc làm ăn nhưng bà không đồng ý ly hôn với ông A vì bà vẫn còn thương yêu ông A và cảm thấy mâu thuẫn vợ chồng không trầm trọng đến mức phải ly hôn, bà muốn con chung có sự chăm sóc của của cha và mẹ.

Xét tình trạng hôn nhân giữa ông A và bà B không thể hàn gắn được, bởi lẽ cả hai bên đã không còn chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, Tòa án đã nhiều lần hòa giải giữa hai bên nhưng không thành và đây là yêu cầu chính đáng của nguyên đơn nên cần chấp nhận cho ông A được ly hôn với bà B.

- Về con chung: ông A và bà B có một con chung là cháu Trần Bủi Thanh H, sinh ngày 16/10/2013, bà B có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H. Xét thấy cháu H còn nhỏ, hay bệnh đau, cần sự bảo ban, chăm sóc tỉ mỉ của người mẹ và hiện nay cháu H cũng đang ở với bà B nên cần giao cháu H cho bà B trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của ông Trần Trọng A mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 8/2017 cho đến khi cháu H tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án ông A và bà B đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét về phần tài sản chung, nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

- Về án phí: ông A phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn;

1/ Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông **Trần Trọng A** và bà **Bùi Thị Kim B.**

2/ Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Trần Bùi Thanh H, sinh ngày 16/10/2013 cho bà Bùi Thị Kim B trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của ông Trần Trọng A mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 8/2017 cho đến khi cháu H thành niên (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; và các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

***Quy định chung**: Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án tại thời điểm B toán.*

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3/ Về chia tài sản: Không xem xét về phần tài sản chung vợ chồng, nếu sau này các đương sự trong vụ án Hôn nhân gia đình có đơn yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

4/ Về án phí: Ông Trần Trọng A phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0006953 ngày 16/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Như vậy, ông A phải nộp 300.000 đồng án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp.Nha Trang;
- Chi cục THADS Tp.Nha Trang;
- UBND phường VH, Nha Trang;
- Các đương sự;
-Lưu án văn + hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Phương Lan Anh